

Số: 900/2024/QĐST-HNGĐ

Củ Chi, ngày 23 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 722/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Vĩnh T, sinh năm 1976; địa chỉ: Hẻm A, ấp G, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Cẩm V, sinh năm 1975; địa chỉ: Số D Đường D, ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Vĩnh T và bà Trần Thị Cẩm V. (*Quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Vĩnh T và bà Trần Thị Cẩm V được xác lập theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/4/2004*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Trần Hồ C, sinh năm 2004 đã thành niên.

[2] Về chia tài sản chung: Các đương sự xác định không có.

[3] Về nghĩa vụ dân sự chung: Các đương sự xác định không có.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, ông Nguyễn Vĩnh T tự nguyện chịu, trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0015549 ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; ông Nguyễn Vĩnh T được hoàn lại số tiền án phí chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- UBND xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơ